

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGH H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGH H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngh H.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về yêu cầu ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2020 giữa các đương sự:

- *Ngh đơn:* Anh Phan Thanh T; Tên gọi khác: Bọng, sinh năm 1991; cư trú tại ấp Xóm M, xã Viên An Đ, huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H1, sinh năm 1994; cư trú tại ấp Xóm M, xã Viên An Đ, huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh Phan Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H1 kết hôn vào năm 2012, sau đó đi đăng ký hôn đến ngày 15/10/2012 được Ủy ban nhân dân xã Lâm H, huyện NC cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp và được gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Phúc Ngh - sinh ngày 18/10/2013 và Phan Hoàng K – sinh ngày 04/01/2015, hiện nay Phan Phúc Ngh

đang sống chung với anh, còn Phan Hoàng K đang sống chung với chị H1. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi Phan Phúc Ngh và tiếp tục giao Phan Hoàng K cho chị Lê Thị H1 nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lê Thị H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng chị H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H1 theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Lê Thị H1 có địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị Lê Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt chị H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phan Thanh T và chị Lê Thị H1 kết hôn với nhau vào năm 2012, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lâm H, huyện NC cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2012 nên hôn nhân giữa anh T và chị H1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Anh T xác định trong thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính tình không phù hợp. Hiện nay không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị H1. Đối với chị Lê Thị H1, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H1 biết việc anh T yêu cầu ly hôn thì chị H1 làm đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và chấp nhận ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh T. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H1 đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị H1 là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Phan Thanh T và chị Lê Thị H1 có 02 con chung là Phan Phúc Ngh - sinh ngày 18/10/2013 và Phan Hoàng K – sinh ngày 04/01/2015, hiện nay Phan Phúc Ngh đang sống chung với anh, còn Phan Hoàng K đang sống chung với chị H1. Đối với cháu Phan Phúc Ngh thì có nguyện vọng sống chung với anh T, còn cháu Phan Hoàng K đang sống chung với chị H1 và chị H1 cũng thống nhất tiếp tục nuôi. Mặt khác, từ khi anh T và chị H1 không sống chung cho đến nay thì người con chung do anh chị trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm, sinh lý và phát triển bình thường. Do đó, tiếp tục giao Phan Phúc Ngh cho anh T và giao Phan Hoàng K cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Phan Thanh T và chị Lê Thị H1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Phan Thanh T phải chịu 300.000 đồng. Đã qua anh T nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006053 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Thanh T đối với chị Lê Thị H1.

Cho anh Phan Thanh T được ly hôn với chị Lê Thị H1 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 ngày 15/10/2012 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Hải, huyện NC, tỉnh Cà Mau)

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Phúc Ngh - sinh ngày 18/10/2013 cho anh Phan Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Hoàng K - sinh ngày 04/01/2015 cho chị Lê Thị H1 tiếp tục nuôi dưỡng

Anh Phan Thanh T và chị Lê Thị H1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Phan Thanh T phải chịu 300.000 đồng. Đã qua anh T nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006053 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Ngh H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngh H;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
 - UBND xã Lâm H, huyện NC
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 ngày 15/10/2012);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - VKSND huyện Ngh H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngh H;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
 - UBND xã Đất Mũi, huyện Ngh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 3/2018 ngày 10/01/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

